

Số: 11/2026/QĐST-VDS

Văn Giang, ngày 17 tháng 7 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v: Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HUNG YÊN**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Phan Thị Bích Thủy

*Thư ký phiên họp:* Bà Phạm Thị Tươi – Thư ký Tòa án

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Hưng Yên tham gia phiên họp:* Bà Dương Thị Thanh Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Hưng Yên mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 15/2026/TLST-VDS ngày 26 tháng 01 năm 2026, về việc: “Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 04/2026/QĐST-VDS ngày 04 tháng 7 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: anh **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1989; CCCD số: 033089001488 ; Địa chỉ thường trú và nơi ở hiện tại: **Thôn P, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên**. (Vắng mặt).

2. Người bị yêu cầu tuyên bố “Có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi”: chị **Nguyễn Thị T**, sinh ngày 09/08/1987; CCCD số: 033187011522 ; Địa chỉ thường trú và nơi ở hiện tại: **thôn P, xã M, tỉnh Hưng Yên**. (Vắng mặt).

3. Người được đề nghị làm người giám hộ: bà **Triệu Thị Q**, sinh ngày 12/08/1966; CCCD số: 033166013289 ; Địa chỉ thường trú và nơi ở hiện tại: **Thôn P, xã M, tỉnh Hưng Yên**. (Vắng mặt).

4. Người làm chứng: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1985; trú tại **thôn P, xã M, tỉnh Hưng Yên**. (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và lời khai trong quá trình giải quyết việc dân sự, anh **Nguyễn Văn C** trình bày:

Bố anh là ông **Nguyễn Văn X** (chết ngày 06/02/2013), mẹ là bà **Triệu Thị Q**. Ông **X** và bà **Q** sinh được hai người con chung là chị **Nguyễn Thị T** và anh **Nguyễn Văn C**. Từ khi sinh ra, chị **Nguyễn Thị T** đã bị câm và điếc bẩm sinh. Mặc dù gia đình đã nỗ lực đưa đi chữa trị tại nhiều cơ sở y tế lúc nhỏ và cho học ngôn ngữ ký hiệu dành cho người câm điếc khoảng 02 năm nhưng không có hiệu quả; chị **T** hoàn toàn không biết chữ, không thể đọc, viết hay tự nhận thức

rõ ràng về những điều xảy ra xung quanh. Mọi giao tiếp sinh hoạt hàng ngày rất khó khăn, chủ yếu nhờ hỗ trợ của bà **Q** và anh **C** sống cùng nhà mới hiểu được một phần cử chỉ đơn giản của chị **T**.

Hiện nay, gia đình có nhu cầu thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai. Theo quy định, thủ tục này đòi hỏi chữ ký xác nhận của tất cả các đồng thừa kế, bao gồm cả chị **Nguyễn Thị T**. Vì chị **T** không có khả năng nhận thức đầy đủ để tự mình xác lập giao dịch và ký tên hoặc điểm chỉ vào văn bản thỏa thuận phân chia di sản, anh **Nguyễn Văn C** đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Hưng Yên tuyên bố chị **Nguyễn Thị T** bị hạn chế năng lực hành vi dân sự và chỉ định bà **Triệu Thị Q** làm người giám hộ cho chị **T** thực hiện các thủ tục liên quan.

Đơn đề nghị thay đổi yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 06/7/2026, anh **Nguyễn Văn C** tự nguyện thay đổi yêu cầu, đề nghị Tòa án tuyên bố chị **Nguyễn Thị T** là người “Có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi” theo quy định tại Điều 23 Bộ luật Dân sự năm 2015 và chỉ định bà **Triệu Thị Q** là người giám hộ của chị **T**.

Ý kiến của bà **Triệu Thị Q**: Bà là mẹ đẻ của chị **Nguyễn Thị T**. Bà **Q** hoàn toàn thừa nhận tình trạng bệnh tật bẩm diết bẩm sinh, chậm phát triển nhận thức của chị **T** và đồng ý việc cử con trai là anh **Nguyễn Văn C** đứng tên làm các thủ tục yêu cầu Tòa án giải quyết, đồng thời bà **Q** tự nguyện nhận làm người giám hộ hợp pháp cho chị **T**.

Ý kiến của **UBND xã M**: Xác nhận chị **Nguyễn Thị T** là đối tượng bị câm, diết bẩm sinh, khuyết tật nặng và đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại địa phương.

Ý kiến của người làm chứng (bà **Nguyễn Thị H**): Là hàng xóm lâu năm, xác nhận tình trạng câm diết bẩm sinh từ nhỏ của chị **T** là hoàn toàn đúng sự thật; chị **T** không có khả năng tự giao dịch xã hội bình thường.

Để có cơ sở giải quyết yêu cầu của đương sự, ngày 25/02/2026, Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Hưng Yên đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 01/2026/QĐ-TCGD gửi **Viện Pháp y Tâm thần Trung ương B**.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 371/KL-VPYTW ngày 01 tháng 07 năm 2026 của **Viện Pháp y Tâm thần Trung ương B** kết luận:

Về y học: Đối tượng **Nguyễn Thị T** bị bệnh: Chậm phát triển tâm thần vừa (**Mã bệnh F** - ICD10).

Về khả năng nhận thức và hành vi: Tại thời điểm giám định, đối tượng **Nguyễn Thị T** bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 tại phiên họp:

Về việc chấp hành tố tụng: Từ khi thụ lý giải quyết việc dân sự, Thẩm phán, Thư ký tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với các đương sự cũng đã chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 4 áp dụng: Điều 23, 46, điểm d Khoản 1 Điều 47, Điều 48, Điều 49, Điều 57, Điều 58, Khoản 4 Điều

136 Bộ luật Dân sự; Khoản 1 Điều 27, Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 367, Điều 369, Điều 371, Điều 372, Điều 376, Điều 377 và Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của anh **Nguyễn Văn C**.
2. Tuyên bố: Chị **Nguyễn Thị T** “Có khó khăn trong nhận thức làm chủ hành vi”.
3. Chỉ định người đại diện: Chỉ định bà **Triệu Thị Q** là người giám hộ cho chị **Nguyễn Thị T**.
4. Xác định quyền, nghĩa vụ của người giám hộ như sau:  
Bà **Triệu Thị Q** có các nghĩa vụ:
  - \* Đại diện cho chị **Nguyễn Thị T** trong việc xác lập, thực hiện các giao dịch dân sự theo quy định của pháp luật;
  - \* Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của chị **Nguyễn Thị Thúy** ;
  - \* Thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác trong phạm vi giám hộ theo quy định của Bộ luật Dân sự.
5. Về lệ phí Tòa án và chi phí giám định: Anh **Nguyễn Văn C** phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm và chi phí giám định theo quy định của pháp luật.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự đã được thẩm tra tại phiên họp và quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp giải quyết việc dân sự, Tòa án nhận định:

[1]. Về thẩm quyền và thủ tục: Anh **Nguyễn Văn C** có quan hệ là em ruột của chị **Nguyễn Thị T**. Anh **C** đề nghị Tòa án tuyên bố chị **Nguyễn Thị T** là người “Có khó khăn trong nhận thức làm chủ hành vi”. Căn cứ: Khoản 1 Điều 27, Điều 35, Điểm a Khoản 2 Điều 39; khoản 1 Điều 376 Bộ luật Tố tụng dân sự. Xác định “Đơn yêu cầu” của anh **Nguyễn Văn C** thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 – tỉnh Hưng Yên.

[2]. Về việc thay đổi yêu cầu của anh **Nguyễn Văn C**: anh **C** tự nguyện thay đổi yêu cầu từ việc đề nghị tuyên bố chị **Nguyễn Thị T** bị hạn chế năng lực hành vi dân sự sang đề nghị tuyên bố chị **Nguyễn Thị T** là người “Có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi” theo quy định tại Điều 23 Bộ luật Dân sự năm 2015. Xét việc thay đổi yêu cầu của anh **C** là tự nguyện, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc, không làm phát sinh yêu cầu mới hoặc ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người tham gia tố tụng khác nên Hội đồng giải quyết việc dân sự chấp nhận việc thay đổi.

[3]. Về nội dung yêu cầu:

Xét yêu cầu của anh **Nguyễn Văn C** về việc đề nghị Tòa án tuyên bố chị **Nguyễn Thị T** là người “Có khó khăn trong nhận thức làm chủ hành vi”:

Hội đồng giải quyết việc dân sự nhận thấy:

Theo lời trình bày của anh **Nguyễn Văn C** và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: chị **Nguyễn Thị T** từ khi sinh ra đã bị câm, điếc bẩm sinh. Gia

đình đã nhiều lần đưa đi khám, điều trị và cho học ngôn ngữ ký hiệu nhưng không đạt kết quả. Chị **T** không biết đọc, không biết viết, không có khả năng giao tiếp bằng lời nói; việc nhận thức, tiếp nhận thông tin và biểu đạt ý chí đều rất hạn chế, chỉ có thể giao tiếp bằng những cử chỉ rất đơn giản với mẹ đẻ là bà **Triệu Thị Q** và em trai là anh **Nguyễn Văn C** là những người thường xuyên trực tiếp chăm sóc chị.

Bà **Triệu Thị Q** là mẹ đẻ của chị **T** xác nhận tình trạng sức khỏe và khả năng nhận thức của chị **T** từ nhỏ đến nay không có sự cải thiện; chị **T** không có khả năng tự mình xác lập, thực hiện các giao dịch dân sự và đồng ý với yêu cầu của anh **Nguyễn Văn C**.

**Ủy ban nhân dân xã M** xác nhận chị **Nguyễn Thị T** là người bị câm, điếc bẩm sinh, thuộc diện người khuyết tật nặng và đang được hưởng chế độ trợ cấp xã hội hằng tháng tại địa phương.

Người làm chứng là bà **Nguyễn Thị H**, là hàng xóm sinh sống lâu năm với gia đình, cũng xác nhận chị **T** từ nhỏ đến nay bị câm, điếc bẩm sinh, khả năng giao tiếp và nhận thức rất hạn chế, không thể tự mình thực hiện các giao dịch dân sự hoặc tham gia các hoạt động xã hội như người bình thường.

Theo Kết luận giám định pháp y tâm thần số 371/KL-VPYTW ngày 01/7/2026 của **Viện Pháp y Tâm thần Trung ương B** kết luận:

\* Về y học: Chị **Nguyễn Thị Thúy M** bệnh Chậm phát triển tâm thần vừa (mã bệnh F71 theo ICD-10);

\* Về khả năng nhận thức và hành vi: Tại thời điểm giám định, chị **Nguyễn Thị T** bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Kết luận giám định phù hợp với lời trình bày của người yêu cầu, ý kiến của người thân, xác nhận của chính quyền địa phương và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ việc. Do đó, yêu cầu của anh **Nguyễn Văn C** đề nghị tuyên bố chị **Nguyễn Thị T** là người “Có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi” theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Bộ luật Dân sự là có căn cứ nên được chấp nhận

#### **[4]. Về việc chỉ định người giám hộ:**

Do chị **Nguyễn Thị T** bị tuyên bố “Có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi” nên việc chỉ định người giám hộ, xác định quyền, nghĩa vụ của người giám hộ cho chị **T** là cần thiết để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị **T**.

Bà **Triệu Thị Q** là mẹ đẻ, có đầy đủ điều kiện sức khỏe, năng lực hành vi dân sự đầy đủ, hiện đang cùng chung sống cùng chị **T** tại địa chỉ **Thôn P, xã M, tỉnh Hưng Yên**. Đồng thời, bà **Q** tự nguyện nhận làm người giám hộ và các thành viên gia đình đều thống nhất cử bà **Q** làm người giám hộ. Do đó, việc chỉ định bà **Triệu Thị Q** làm người giám hộ cho chị **Nguyễn Thị T** là phù hợp với quy định tại: Điều 46, điểm d Khoản 1 Điều 47, Điều 48, Điều 49, Điều 57, Điều 58 Bộ luật Dân sự.

#### **[5]. Xác định quyền, nghĩa vụ của người giám hộ như sau:**

Bà **Triệu Thị Q** có các quyền và nghĩa vụ:

- Đại diện cho chị **Nguyễn Thị T** trong việc xác lập, thực hiện các giao dịch dân sự theo quy định của pháp luật;

- Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của chị **Nguyễn Thị Thúy** ;
- Thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác trong phạm vi giám hộ theo quy định của Bộ luật Dân sự.

**[6]. Về chi phí giám định và lệ phí:**

Căn cứ Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về lệ phí: Anh **Nguyễn Văn C** phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Về chi phí giám định: Chi phí giám định pháp y tâm thần thực tế là 5.850.000 đồng (Năm triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng chẵn). Số tiền này anh **Nguyễn Văn C** đã nộp đủ.

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Điều 23, 46, điểm d Khoản 1 Điều 47, Điều 48, Điều 49, Điều 57, Điều 58, Khoản 4 Điều 136 Bộ luật Dân sự; Khoản 1 Điều 27, Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 367, Điều 369, Điều 371, Điều 372, Điều 376, Điều 377 và Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của anh **Nguyễn Văn C**.

2. Tuyên bố: Chị **Nguyễn Thị T** sinh ngày: 09/08/1987; CCCD số: 033187011522 ; nơi cư trú: **Thôn P, xã M, tỉnh Hưng Yên** “Có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi”.

3. Chỉ định người giám hộ:

Chỉ định bà **Triệu Thị Q** sinh ngày: 12/08/1966; CCCD số: 033166013289 ; nơi cư trú: **Thôn P, xã M, tỉnh Hưng Yên** là người giám hộ, đại diện theo pháp luật cho chị **Nguyễn Thị T**.

Bà **Triệu Thị Q** có các quyền và nghĩa vụ:

- Đại diện cho chị **Nguyễn Thị T** trong việc xác lập, thực hiện các giao dịch dân sự theo quy định của pháp luật;
- Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của chị **Nguyễn Thị Thúy** ;
- Thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác trong phạm vi giám hộ theo quy định của Bộ luật Dân sự.

4. Về lệ phí Tòa án và chi phí giám định:

Lệ phí: Anh **Nguyễn Văn C** phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng chẵn), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0000501 ngày 26/01/2026 của Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Anh **C** đã nộp đủ lệ phí.

Chi phí giám định: Ghi nhận anh **Nguyễn Văn C** tự nguyện chịu toàn bộ chi phí giám định pháp y tâm thần với số tiền là 5.850.000 đồng (năm triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng chẵn). Số tiền này đã được thanh toán xong.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu (anh **Nguyễn Văn C**), người bị yêu cầu (chị **Nguyễn Thị T**) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (bà **Triệu Thị Q**) có quyền kháng cáo

quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

**Nơi nhận:**

- *Người yêu cầu;*
- *VKSND Khu vực 4;*
- *UBND xã Mỹ Sở;*
- *TAND tỉnh Hưng Yên;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Phan Thị Bích Thủy**